



DANH MỤC PHÉP HIỆU CHUẨN ĐƯỢC CÔNG NHẬN (Số 2)

LIST OF ACCREDITED CALIBRATION (No 2)

(Kèm theo quyết định số/ attachment with decision: /QĐ-VPCNCLQG
ngày tháng 02 năm 2026 của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia/
of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm: Phòng Đo lường Hiệu chuẩn
Laboratory: *Measurement & Calibration Laboratory*

Tổ chức/Cơ quan chủ quản: Công ty TNHH giải pháp kiểm định Việt Nam
Organization: *Vietnam Inspection Solutions Co., Ltd*

Số hiệu/ Code: VILAS 431

Chuẩn mực công nhận
Accreditation criteria ISO/IEC 17025:2017

Lĩnh vực: Đo lường hiệu chuẩn
Field: *Measurement – Calibration*

Người quản lý: Nguyễn Trọng Quốc Khánh
Laboratory manager:

Hiệu lực công nhận
Period of Validation: Kể từ ngày / 02/2026 đến ngày /02/2031

Địa chỉ: 60 Võng Thị, Phường Tây Hồ, Thành phố Hà Nội
Address: *60 Vong Thi street, Tay Ho ward, Ha Noi city*

Địa điểm: 60 Võng Thị, Phường Tây Hồ, Thành phố Hà Nội
Location: *60 Vong Thi street, Tay Ho ward, Ha Noi city*

Điện thoại/ Tel: (024) 3 8362 117

Email: info@visco.com.vn

Website: www.visco.com.vn

DANH MỤC PHÉP HIỆU CHUẨN ĐƯỢC CÔNG NHẬN*LIST OF ACCREDITED CALIBRATION***VILAS 431****Lĩnh vực hiệu chuẩn: Độ dài***Field of calibration: Length*

TT	Tên đại lượng đo hoặc phương tiện đo được hiệu chuẩn <i>Measurand/ equipment calibrated</i>	Phạm vi đo <i>Range of measurement</i>	Quy trình hiệu chuẩn <i>Calibration Procedure</i>	Khả năng đo và hiệu chuẩn (CMC)^{1/} <i>Calibration and Measurement Capability (CMC)^{1/}</i>
1	Thiết bị siêu âm đo chiều dày <i>Ultrasonic thickness Gage</i>	(2,5 ~100) mm	VISCO/HC/UTG- 04:2026 (Ref. ASTM E797/E797M-21)	8,0 µm
2	Thiết bị đo chiều dày lớp phủ <i>Coating thickness gage</i>	(21,5 ~ 1453,2) µm	VISCO/HC/CTG- 01:2022 (Ref. Defelsko No. 2538)	2,1 µm

Ghi chú:

- VISCO/HC/CTG: Quy trình hiệu chuẩn do PTN xây dựng/ *Laboratory's developed calibration procedures*

⁽¹⁾ Khả năng đo và hiệu chuẩn (CMC) được thể hiện bởi độ không đảm bảo đo mở rộng, diễn đạt ở mức tin cậy 95%, thường dùng hệ số phủ $k=2$ và công bố tối đa tới 2 chữ số có nghĩa. *Calibration and Measurement Capability (CMC) expressed as an expanded uncertainty, expressed at approximately 95% level of confidence, usually using a coverage factor $k=2$ and expressed with maximum 2 significance digits.*

Trường hợp Công ty TNHH giải pháp kiểm định Việt Nam cung cấp dịch vụ hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường thì Công ty TNHH giải pháp kiểm định Việt Nam phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for Vietnam Inspection Solutions Co., Ltd that provides calibration, testing of measuring instruments, measurement standard services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service./*

